TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2026/HS-ST
Ngày: 06/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thuận

2. Ông Trịnh Văn Đăng

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 09/02/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc X, tên gọi khác: Tèo; sinh ngày 24 tháng 4 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ D, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: công giáo; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị T (đã chết); bị cáo là con thứ bốn trong gia đình có năm người con; Vợ, con: Không;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

Ngày 12/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về các tội "Cướp giật tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 92/2027/HS-ST. Bị cáo chưa đóng án phí và chưa bồi thường dân sự.

Nhân thân:

Ngày 19/12/2011, bị cáo bị đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng đối với hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 2897/QĐ – UB ngày 19/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

Ngày 02/03/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9-Đồng Nai) tuyên phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C và được trích xuất về Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử. (có mặt tại phiên toà).

- *Bị hại:* bà Lê Thị Hồng H1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lâm Thành T1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 6, phường A, tỉnh Gia Lai; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc X là bạn của Lê Thị Hồng H1. Khoảng 10 giờ ngày 11/4/2021, X và H1 đến uống nước tại quán cà phê Mái L thuộc tổ D, khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 10 phút sau, X mượn xe mô tô biển số 81G1-162.90 hiệu Honda Airblade màu đen – bạc, số khung: RLHJF1809AY097375, số máy: JF27E0099583 của H1 để đi giải quyết công việc cá nhân, hẹn một lúc sau sẽ trả lại xe, H1 đồng ý và giao xe cho X.

Sau đó, X đến tìm một người bạn tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực cổng chào Bánh canh L, thành phố B để đòi tiền vay trước đó nhưng không gặp. Do không có tiền tiêu xài nên X nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô mượn của bà H1 bán lấy tiền. X điều khiển xe mô tô biển số 81G1-162.90 đến địa bàn xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm người mua xe.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi X đến khu vực cầu E, đường tỉnh lộ 329, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). X đưa ra thông tin là xe mô tô của X bị mất giấy tờ, đang dịch Covid-19 không có tiền tiêu xài nên cần bán. Người đàn ông đồng ý mua xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng và không làm giấy tờ mua bán. Sau đó, X đã bỏ đi khỏi địa phương, H1 không thấy X trả lại xe mô tô và khi liên lạc thì X thông báo đã bán xe.

Đến ngày 19/4/2021, H1 đến Công an phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo vụ việc.

Kết quả điều tra xác định xe mô tô biển số 81G1-162.90 hiệu Honda Airblade, số khung: RLHJF1809AY097375, số máy: JF27E0099583 do anh Lâm Thành T1 đứng tên chủ sở hữu. Khi mua xe vào năm 2019 với giá 14.000.000 đồng, anh T1 không làm thủ tục sang tên đổi chủ mà chỉ giao nhận tiền và giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 11/4/2021, anh T1 đã cho Lê Thị Hồng H1 mượn để đi lại.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố B xác định: 01 xe mô tô biển số 81G1-162.90, nhãn hiệu Honda Airblade, số khung: RLHJF1809AY097375, số máy: JF27E0099583 tại thời điểm ngày 11/4/2021 có giá trị là 15.333.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSKV12 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Ngọc X về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc X phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng a khoản 1, Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 BLHS đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc X từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng đối với bị cáo X theo bản án số 22/2022/HSST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Nb) Về vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 15.333.000 đồng theo yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lâm Thành T1.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Lâm Thành T1 giá trị của chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt với số tiền 15.333.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) cho ông Lâm Thành T1.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Thành T1 đồng ý với việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông T1 giá trị chiếc xe bị cáo chiếm đoạt theo giá của Hội đồng định giá với số tiền 15.333.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều

tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên ngày 11/4/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc X đã mượn của chị Lê Thị Hồng H1 xe mô tô biển số 81G1-162.90 có giá trị 15.333.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng), để đi công việc. Sau khi được giao xe mô tô trên, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã tự ý đem bán chiếc xe trên lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn.

Do đó, Cáo trạng số 72/CT-VKSKV12 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc X về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét thấy bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nên cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe giáo dục đối với bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HS – ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; do đến nay bị cáo vẫn chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự và án phí nên chưa được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Xét thấy hành vi phạm tội trong vụ án này được thực hiện vào ngày 11/4/2021, trước khi bị cáo bị xét xử theo Bản án số 22/2022/HS-ST ngày 03/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án trước theo nguyên tắc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 81G1-162.90 là tài sản bị chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được nên tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra truy tìm, khi thu hồi được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Theo Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, chiếc xe mô tô biển số 81G1-162.90 có giá trị 15.333.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Đây là căn cứ pháp lý xác định giá trị thiệt hại.

Ông Lâm Thành T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.333.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông T1 số tiền 15.333.000 đồng nên cần ghi nhận.

[8] Những vấn đề khác: Đối với người mua xe của bị cáo, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc X phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc X **02** (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án này với hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS - ST ngày 03/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9-Đồng Nai);

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc X phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc X có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lâm Thành T1 số tiền 15.333.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 766.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- PV 06, PC 10- CA TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12-TP Hồ Chí Minh;
- PTHA dân sự KV12- TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Bảo Ngọc